

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

Số: 083 /TB-PHT-HĐQT

## THÔNG BÁO MỜI HỌP

### Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 12 – năm 2019, cụ thể như sau:

- Thời gian đại hội:** 8h 00', thứ hai, ngày 22 tháng 4 năm 2019
- Địa điểm tổ chức Đại hội:** Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân  
Số 86 Tân Hưng, Phường 12 – Quận 5, Tp.HCM.
- Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu **PJS** có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 15/3/2019.
- Nội dung chương trình:**
  - Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019;
  - Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán; Kế hoạch tài chính năm 2019;
  - Phân phối lợi nhuận năm 2018;
  - Báo cáo của Hội đồng Quản trị của Công ty năm 2018;
  - Báo cáo của BKS về thẩm tra hoạt động SXKD năm 2018;
  - Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;
  - Báo cáo thù lao, lương của người quản lý năm 2018; Trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019;
  - Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
  - Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (sửa đổi lần 6) và Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi lần 2).
  - Bãi nhiệm thành viên HĐQT và bầu thay thế thành viên HĐQT.

**Tài liệu Đại hội:** toàn bộ các biểu mẫu, tài liệu họp Đại hội, báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: [www.phuwaco.com.vn](http://www.phuwaco.com.vn) (vào mục “Quan hệ cổ đông” chọn “Đại hội đồng cổ đông”). Quý cổ đông vui lòng xem trước để tham gia đóng góp ý kiến, từng nội dung trên sẽ được thảo luận, biểu quyết thông qua tại Đại hội.

5. Thời gian đăng ký, xác nhận tham dự Đại hội:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông lưu ý một số nội dung sau:

- Quý cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu) và gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT với Tổ Thư ký thông qua số điện thoại: (028) 38.558.410; Fax: (028) 39.555.282; email: [phuhoatan@phuwaco.com.vn](mailto:phuhoatan@phuwaco.com.vn) hoặc gửi đến địa chỉ: 86 Tân Hưng Phường 12 – Quận 5, Tp.HCM trước 16h00, ngày 16/4/2019.
- Quý cổ đông khi đi dự Đại hội, vui lòng mang theo CMND/thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu để đăng ký. Đối với trường hợp được ủy quyền, đề nghị mang theo: Giấy ủy quyền (bản chính), bản sao CMND/thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của cổ đông và bản chính Giấy CMND/thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền để đối chiếu.

Thông báo này thay thế cho thư mời gửi cho cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thông báo qua đường bưu điện.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: TTK.



**Vũ Phương Thảo**



SAIGON WATER CORPORATION

**PHUWACO**

*Thương hiệu cấp nước, vững bước cùng bạn!*



## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian: **8g 00', thứ hai ngày 22/4/2019**

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân

Địa chỉ: 86 Tân Hưng, Phường 12 – Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Thời gian	Nội dung
8g00 - 8g30	Đón khách và đăng ký cổ đông
	Phát tài liệu và phiếu biểu quyết
8g30 - 8g45	Tuyên bố lý do
	Giới thiệu đại biểu, Chủ tọa đoàn
	Đề cử Ban Thư ký
	Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông, đồng thời là Ban kiểm phiếu
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Chủ tịch HĐQT đọc lời khai mạc ĐHĐCĐ 2019
	Thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
	Thông qua chương trình Đại hội
8g45 - 10g00	<b>Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung:</b>
	Báo cáo kết quả SXKD năm 2018; Kế hoạch SXKD năm 2019
	Báo cáo kết quả tài chính năm 2018 đã kiểm toán; Kế hoạch tài chính năm 2019; Phân phối lợi nhuận năm 2018.
	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018
	Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định tình hình hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty và hoạt động của Ban Kiểm soát
	Tờ trình về việc thực hiện quỹ lương, thù lao Người quản lý công ty năm 2018, Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019
	Tờ trình bãi nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên HĐQT thay thế.

Thời gian	Nội dung
10g00-10g30	<b>Nghỉ giải lao</b>
10g30-10g45	Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2019 theo đề xuất của Ban kiểm soát
	Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua các Hợp đồng mua bán sĩ nước sạch với Tổng Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
	Trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
10g45-11g15	Ý kiến của cổ đông Chủ tọa đoàn giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cổ đông
11g15-11g30	Công bố kết quả bầu và ra mắt thành viên HĐQT mới
	Thông qua Dự thảo Nghị quyết đại hội
	Thông qua Biên bản đại hội
	Bế mạc đại hội

Tp. HCM, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 12 – NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**

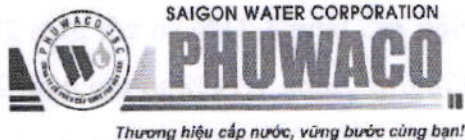
Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 12, năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, đề nghị cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 15/03/2019 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.
2. Tất cả cổ đông, đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển Đại hội. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi đạt được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
5. Việc lấy ý kiến được thực hiện theo hình thức biểu quyết. Chủ tọa hoặc người điều khiển đại hội sẽ xác định trên cơ sở kiểm tra của Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác của số phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông có 3 loại phiếu biểu quyết:
  - a. Phiếu màu **vàng**: Phiếu đồng ý
  - b. Phiếu màu **hồng**: Phiếu không đồng ý
  - c. Phiếu màu **trắng**: Phiếu không có ý kiến

Khi biểu quyết, cổ đông sẽ giơ một trong 3 loại phiếu trên để biểu quyết. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm thống kê Phiếu biểu quyết từng loại và báo cáo cho Chủ tọa để công bố kết quả biểu quyết.

6. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản và thông qua tại Đại hội trước khi bế mạc.
7. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

  
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
Vũ Phương Thảo



Quận 5, ngày 21 tháng 01 năm 2019

Số: 049 /BC-PHT-KHĐT

## BÁO CÁO

### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 KẾ HOẠCH NĂM 2019

#### **A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018:**

Qua 1 năm thực hiện kế hoạch, mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn, thử thách, nhưng tập thể CB.CNV Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân đã nỗ lực phấn đấu, quyết tâm hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2018 do Tổng Công ty CN Sài Gòn giao, kết quả đạt được như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:**

##### **1. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

##### **a. Các chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch SXKD năm 2018:**

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	% THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
<b>A- KINH DOANH:</b>				
1- Nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	33.300	33.582	100,85
2- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	307.159	313.401	102,03
3- Thay ĐHN cỡ nhỏ (15-25 ly)	cái	17.000	17.100	100,59
4- Thay ĐHN cỡ lớn	cái	21	24	114,29
5- Gắn mới ĐHN	cái	100	244	244,00
6- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	
7- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân	%	21,00	19,68	
<b>B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:</b>				
1- Phát triển mạng lưới tăng áp	mét	2.077	2.077	100,00
2- Sửa chữa ống mục	mét	2.268	2.268	100,00
3- Sửa chữa ống ngánh	mét	1.983	1.983	100,00

Ghi chú: khách hàng bồi thường thay ĐHN cỡ nhỏ 2.019 cái.

##### **a. Về kinh doanh nước sạch:**

- Công ty gắn được 244 ĐHN mới, nâng tổng số khách hàng trong năm lên **89.687** khách hàng, giữ vững tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100%.
- Lượng nước tiêu thụ bình quân trên 1 ĐHN đạt **31,23 m<sup>3</sup>/ĐHN/tháng**, tăng 0,87% so với năm 2017.
- Lượng nước tiêu thụ bình quân 1 ngày trên địa bàn đạt **92.004 m<sup>3</sup>/ngày**, cao hơn 1,52% so với năm 2017.

- Năm 2018, Lượng nước tiêu thụ **33,58 triệu m<sup>3</sup>**, tăng 1,21% so với năm 2017.
- Giá bán bình quân nước sạch đạt **9.333 đồng/m<sup>3</sup>**, tăng 1,14% so với năm 2017.
- Doanh thu tiền nước của Công ty đạt hơn **313 tỷ đồng**, tăng 2,34% so với năm 2017.

***b. Về công tác quản lý mạng lưới và giảm nước không doanh thu:***

Để quản lý tốt mạng lưới cấp nước và thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nước không doanh thu, ngoài các biện pháp thường xuyên được thực hiện từ trước đến nay, Công ty triển khai thêm một số biện pháp như:

- Thực hiện kiểm định các đồng hồ tổng DMA để phục vụ công tác giảm thất thoát nước và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi sản lượng của các đồng hồ tổng mua bán sỉ nước sạch và các đồng hồ DMA. Phân vùng và so sánh sản lượng của đồng hồ mua bán sỉ và đồng hồ DMA để kịp thời phát hiện rò rỉ trên mạng lưới cấp 2 cũng như những đồng hồ bị hư hỏng.
- Công ty thực hiện việc đóng van bước nhằm khoanh vùng rò rỉ trong DMA. Thông báo và phối hợp với Đội QLĐHN triển khai công tác dò tìm rò rỉ bằng Leakpen trong những vùng có rò rỉ cao.
- Công ty đã thực hiện các dự án cải tạo ống cũ mục tại các DMA có tỷ lệ thất thoát cao, những vùng có tần suất bể lớn, ống cái sâu và đặc biệt là các khu vực có sử dụng vật tư như đai xám, ống Pb20, ống Vĩnh Khánh.
- Di dời toàn bộ pilot và các sensor áp lực lên tủ tín hiệu DMA để thuận tiện cho công tác vận hành và bảo dưỡng định kỳ.
- Năm 2018, Công ty đã sửa được 2.129 điểm bể, trong đó có 450 điểm bể ngầm. Bên cạnh đó, công ty đã xử lý truy thu 80 trường hợp khách hàng sử dụng nước gian lận, bất hợp pháp, chênh lệch giá biểu do khách hàng thay đổi sử dụng nước nhưng không báo cho Công ty với lượng nước truy thu 117.615 m<sup>3</sup>, tương ứng với số tiền truy thu hơn 692 triệu đồng.
- Giải quyết và buộc bồi thường 2.019 trường hợp khách hàng làm mất ĐHN, đứt chỉ niêm mật số ĐHN..., yêu cầu các đơn vị thi công các công trình ngầm làm bể ống cấp nước gây thất thoát nước bồi thường 1.202 m<sup>3</sup>.
- Triển khai thực hiện hóa đơn điện tử, đọc số ĐHN bằng Smartphone.
- Triển khai nhắn tin SMS tạm ngưng cấp nước trực tiếp cho khách hàng bị ảnh hưởng và thông báo cho các phòng ban đội được biết, xây dựng phần mềm tính tỷ lệ thất thoát nước trên nền GIS.
- Điều chỉnh lịch đọc số của Công ty cho phù hợp với lịch đọc số đồng hồ tổng của Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch nhằm giảm biến động của tỷ lệ thất thoát nước hàng tháng (sai số 0,4 - 0,6 ngày).
- Duy trì đường dây nóng 0909.408.595 cho khách hàng phản ánh đến cán bộ lãnh đạo, đường dây nóng 39.552.650 và 39.552.652 để khách hàng phản ánh đến các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn.
- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân của Công ty từ mức 22,41% năm 2017 đã giảm xuống cả còn 19,68% năm 2018 là nỗ lực rất lớn của toàn thể CB.CNV và Ban

Lãnh đạo Công ty trong điều kiện thiếu vốn đầu tư cho công tác giảm thất thoát nước và sửa chữa các DMA.

**c. Một số sáng kiến, giải pháp cải tiến năm 2018:**

Phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật luôn được Công ty khuyến khích. Một số sáng kiến, giải pháp cải tiến quy trình làm việc, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động trong năm 2018 là:

1. Sáng kiến: Sử dụng năng lượng mặt trời cấp điện vận hành tủ tín hiệu DMA.
2. Giải pháp: Chế tạo Dao cắt ống phân phối (ống cấp 3).
3. Ứng dụng phần mềm thủy lực Watergems để dò tìm rò rỉ trên mạng lưới cấp nước.
4. Xây dựng Phần mềm đọc số, báo bề và cập nhật GIS trên Smartphone.
5. Lập Website quản lý hóa đơn điện tử tiền nước.

**d. Một số hoạt động khác:**

Ban Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng việc phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong việc xây dựng các phong trào thi đua, các hoạt động hỗ trợ cho người lao động về vật chất, tinh thần. Cụ thể như:

- Tiếp tục hoàn thiện từ yếu tố con người trong công tác nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, giữ gìn và phát huy hình ảnh người nhân viên, công nhân Phuwaco.
- Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức và tham gia các hoạt động như: tuần lễ khoa học sáng tạo do Tổng Công ty tổ chức, Ngày hội công nhân ngành nước, cuộc thi bàn tay vàng xây dựng, cuộc thi bàn tay vàng công nhân ngành nước, lắp đặt trụ uống nước tại vòi (Công viên Lê Thị Riêng), vận động người dân hạn chế sử dụng nước giếng ...
- Phát động Phong trào 90 ngày đêm thi đua nước rút hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, phong trào thi đua yêu nước trong “Tháng công nhân”, tổ chức “Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động”, “Ngày chủ nhật xanh”, tham dự “Ngày hội Sawaco” ...
- Tham gia đóng góp tích cực vào hoạt động công tác xã hội, cụ thể số tiền đóng góp là trên 150 triệu đồng cho hơn mười công trình hỗ trợ, tương trợ và quyên góp .
- Tổ chức hội thao kỷ niệm các ngày lễ lớn và tham dự hội thao do đơn vị bạn tổ chức nhằm tạo sân chơi lành mạnh và tinh thần phấn khởi trong CB.CNV.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ, thi tay nghề cho CB.CNV.
- Duy trì gói bảo hiểm nhân thọ cho toàn thể CB.CNV trị giá 12 triệu đồng/người/năm, gắn kết người lao động với sự nghiệp của Công ty.
- Thực hiện tốt chế độ BHXH, BHYT và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động.
- Tổ chức cho CB.CNV tham quan, nghỉ dưỡng nhằm tái tạo sức lao động.

Với các hoạt động sôi nổi và mạnh mẽ, Công đoàn Công ty đạt danh hiệu “Công đoàn xuất sắc vững mạnh năm 2018”, Đoàn Thanh niên Công ty đạt danh hiệu “Đoàn Cơ sở xuất sắc năm 2018”, giành được “Lá cờ đầu” của cụm thi đua.



## **II. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:**

Với kết quả đạt được như trên, Công ty có một số nhận định tổng quan:

### **1. Mặt làm được:**

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, giữ vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch.
- Chất lượng công tác phục vụ khách hàng ngày càng nâng cao, công tác cấp nước an toàn ngày càng đảm bảo.
- Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động sôi nổi trong Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người lao động.
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà nước và đảm bảo quyền lợi cổ đông.

### **2. Khó khăn, tồn tại:**

- Sở Giao thông Vận tải ngưng cấp phép cho xe tải phục vụ công tác sửa bể chạy trong giờ cao điểm, làm kéo dài thời gian sửa bể.
- Công tác ngầm hóa lưới điện, viễn thông và nâng cấp cải tạo đường, hẻm làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giảm thất thoát nước tại đơn vị.
- Hạ tầng ngầm làm ảnh hưởng lớn đến công tác cải tạo và phát triển mạng lưới của công ty.
- Hệ thống các chung cư cũ chưa được giải tỏa cũng gây khó khăn cho công tác cung cấp và quản lý hệ thống cấp nước (Ngô Gia Tự, Án Quang, Lý Thường Kiệt...)
- Vẫn còn khoảng 5.000 khách hàng sử dụng nước giếng khoan.
- Trong năm 2019, Trại tạm giam Chí Hòa sẽ di dời về Củ Chi, làm giảm lượng nước tiêu thụ của Công ty khoảng 100.000 m<sup>3</sup>/năm.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG SXKD-ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2019:**

Dựa trên kết quả thực hiện năm 2018 và định hướng của Tổng Công ty, Công ty xây dựng phương hướng SXKD-Đầu tư Xây dựng năm 2019 như sau:

### **I. MỤC TIÊU:**

- Gia tăng chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Giữ vững 100% tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.
- Ổn định chất lượng nguồn nước cung cấp, đảm bảo cấp nước an toàn.
- Gia tăng lượng nước tiêu thụ, giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật mạng lưới đường ống, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật và quản lý kinh doanh.

## II. XÂY DỰNG CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019:

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019
<b>A- KINH DOANH:</b>			
1- Nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	33.582	33.750
2- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	313.401	314.820
3- Thay ĐHN cỡ nhỏ (15-25 ly)	cái	17.100	17.000
4- Thay ĐHN cỡ lớn	cái	24	30
5- Gắn mới ĐHN	cái	244	100
6- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00
7- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân	%	19,68	18,50
<b>B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:</b>			
1- Phát triển mạng lưới tăng áp	mét	2.077	1.512
2- Sửa chữa ống mục	mét	2.268	1.104

### Ghi chú:

- Kế hoạch năm 2019: là kế hoạch của Công ty đề xuất theo định hướng của TCT.
- Kế hoạch thay ĐHN cỡ nhỏ năm 2019: 18.500 cái (trong đó: thay định kỳ 17.000 cái, thay bồi thường: 1.500 cái).

## III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019:

Sản lượng tiêu thụ đã đạt ngưỡng bão hòa do không còn nguồn khách hàng để gắn mới ĐHN trong năm 2019. Công ty chuyển sang tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ, cụ thể là:

- Quy hoạch lại các DMA cho phù hợp với nhu cầu thực tế và điều kiện hạ tầng hiện có của công ty nhằm đảm bảo cung cấp nước đầy đủ và an toàn cho khách hàng.
- Quan tâm chăm sóc đối với những khách hàng có lượng nước tiêu thụ lớn (bệnh viện, siêu thị...).
- Ứng dụng thêm zalo trong công tác tại đơn vị cũng như công tác truyền thông và chăm sóc khách hàng.
- Thực hiện các dự án xây dựng cơ bản năm 2019 ngay từ đầu năm để góp phần giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Thay đổi phương thức dò bể từ đêm sang ngày và khi cần thiết có thể thực hiện công tác dò bể vào ban đêm.

- Phối hợp với xí nghiệp Truyền Dẫn nước sạch nhằm nâng cao hơn nữa công tác cấp nước an toàn.
- Cử cán bộ học tập nâng cao nghiệp vụ đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Có chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động./.

*Nơi nhận:*

- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- P.KHĐT Tổng Công ty;
- CĐ, Đoàn TN Công ty;
- Lưu HC, KHĐT Công ty.



*Phạm Khương Thảo*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2018**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ %
			NĂM 2018	NĂM 2018	KH/TH
			1	2	3=2/1
1	Sản lượng mua vào	m3	42.151.899	41.839.646	99,26
2	Sản lượng bán ra	m3	33.300.000	33.581.501	100,85
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	312.089	319.433	102,35
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	7.388	8.264	111,86
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	5.911	6.571	111,17
6	Mức cổ tức (đ/CP)	đồng	300	500	166,67

Quận 5, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**

Giám Đốc



Phạm Khương Thảo

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

*ĐVT : đồng*

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>NĂM 2017</b>	<b>NĂM 2018</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100	<b>60.261.391.468</b>	<b>65.379.535.444</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	45.308.483.968	50.888.612.626
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2.505.083.631	2.636.666.146
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	4.970.085.350	3.095.325.235
IV. Hàng tồn kho	140	4.523.342.647	6.582.302.050
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	2.954.395.872	2.176.629.387
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200	<b>125.459.128.113</b>	<b>126.080.880.654</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
II. Tài sản cố định	220	112.333.341.077	100.835.261.377
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	577.857.564	577.857.564
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
VI. Tài sản dài hạn khác	260	12.547.929.472	24.667.761.713
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>185.720.519.581</b>	<b>191.460.416.098</b>

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>NĂM 2017</b>	<b>NĂM 2018</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	300	<b>61.594.337.691</b>	<b>66.583.928.723</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	61.594.337.691	66.583.928.723
II. Nợ dài hạn	330		
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400	<b>124.126.181.890</b>	<b>124.876.487.375</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	124.126.181.890	124.876.487.375
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>185.720.519.581</b>	<b>191.460.416.098</b>

Quận 5, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**



Giám Đốc

**Phạm Khương Thảo**


## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

*ĐVT: đồng*

CHỈ TIÊU	Mã số	NĂM 2017	NĂM 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	312.425.152.464	317.741.773.623
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	312.425.152.464	317.741.773.623
4. Giá vốn hàng bán	11	205.255.039.857	208.963.213.033
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>	<b>107.170.112.607</b>	<b>108.778.560.590</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.521.456.664	1.139.515.956
7. Chi phí tài chính	22	814.236.117	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>814.236.117</i>	
8. Chi phí bán hàng	25	60.356.894.879	64.976.630.870
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	40.208.693.583	37.215.049.013
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>7.311.744.692</b>	<b>7.726.396.663</b>
11. Thu nhập khác	31	1.062.883.700	551.243.646
12. Chi phí khác	32	56.441.459	13.300.000
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	<b>1.006.442.241</b>	<b>537.943.646</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>8.318.186.933</b>	<b>8.264.340.309</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.718.607.386	1.693.528.062
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>6.599.579.547</b>	<b>6.570.812.247</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)</b>	<b>70</b>	<b>587</b>	<b>583</b>

*Quận 5, ngày 01 tháng 4 năm 2019*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**

**Giám Đốc** ✓  
  
**Phạm Khương Thảo**



SAIGON WATER CORPORATION

**PHUWACO**

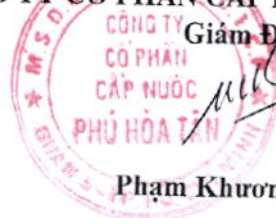
Thương hiệu cấp nước, vững bước cùng bạn!

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
NĂM 2018**

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	Mã số	NĂM 2017	NĂM 2018
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	8.318.186.933	8.264.340.309
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		19.773.888.279	18.768.194.054
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	20.453.174.295	18.795.022.807
- Các khoản dự phòng	03	25.207.258	1.071.746.905
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	04		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.518.729.391)	(1.098.575.658)
- Chi phí lãi vay	06	814.236.117	
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	28.092.075.212	27.032.534.363
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.375.676.295	1.928.226.695
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.055.696.796	(2.058.959.403)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN)	11	(2.620.583.521)	5.691.033.349
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(6.429.133.056)	(12.467.279.241)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		
- Tiền lãi vay đã trả	14	(814.236.117)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.300.000.000)	(1.631.536.141)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(2.981.890.000)	(2.094.496.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<b>20</b>	<b>19.377.605.609</b>	<b>16.399.523.622</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.956.802.347)	(7.296.943.107)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	(2.727.273)	4.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(20.129.376.170)	(131.582.515)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	45.000.000.000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.521.456.664	1.093.939.294
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<b>30</b>	<b>21.432.550.874</b>	<b>(6.329.949.964)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho CSH, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(17.500.000.000)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.320.185.000)	(4.489.445.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>(23.820.185.000)</b>	<b>(4.489.445.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>16.989.971.483</b>	<b>5.580.128.658</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>28.318.512.485</b>	<b>45.308.483.968</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>45.308.483.968</b>	<b>50.888.612.626</b>

Quận 5, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**

Giám Đốc

Phạm Khương Thảo

## PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2017		THỰC HIỆN NĂM 2018	
		Số tiền (đ)	Tỷ lệ	Số tiền (đ)	Tỷ lệ
A	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ :</b>	<b>5.820.506.762</b>		<b>6.570.812.247</b>	
	Lợi nhuận năm trước	-		779.072.785	
B	<b>LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI:</b>	<b>5.820.506.762</b>		<b>7.349.885.032</b>	
I	<b>Chia cổ tức :</b>	<b>4.500.000.000</b>	<b>77,31</b>	<b>4.500.000.000</b>	<b>61,23</b>
	Mức chia cổ tức (đồng/1 CP)	500		500	
II	<b>Trích lập các quỹ :</b>	<b>1.320.506.762</b>	<b>22,69</b>	<b>2.849.885.032</b>	<b>38,77</b>
1	Quỹ khen thưởng NLĐ	1.063.881.762	18,28	1.050.000.000	14,29
2	Quỹ thưởng người quản lý công	256.625.000	4,41	335.100.000	4,56
3	Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	1.464.785.032	19,93
C	<b>LỢI NHUẬN CÒN LẠI:</b>	-	-	-	-

(\*) Lợi nhuận năm trước được điều chỉnh theo thông báo kết quả kiểm toán tại Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân niên độ 2017 số 15/TB-KV IV ngày 08/01/2019 của Kiểm toán nhà nước.

Quận 5, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**

Giám Đốc 



**Phạm Khương Thảo**





SAIGON WATER CORPORATION

**PHUWACO**

Thương hiệu cấp nước, vững bước cùng bạn!

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	TỶ LỆ % KH/TH
			1	2	3=2/1
1	Sản lượng mua vào	m3	41.839.646	41.411.043	98,98
2	Sản lượng bán ra	m3	33.581.501	33.750.000	100,50
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	319.433	321.555	100,66
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	8.264	8.574	103,75
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	6.571	6.739	102,56
6	Mức cổ tức (đ/CP)	đồng	500	500	100,00

Quận 5, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**

Giám Đốc

Phạm Khương Thảo

Quận 5, ngày 05 tháng 4 năm 2019

Số: 084 /BC-PHT-HĐQT

## BÁO CÁO

### HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 & PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 6 thành viên đã có sự thay đổi về nhân sự. Ông Lý Kim Ngân – Chủ tịch HĐQT nghỉ hưu kể từ ngày 01/12/2018 và Bà Vũ Phương Thảo – thành viên HĐQT – được HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch thay thế.

Qua một năm hoạt động, các thành viên Hội đồng quản trị đã không ngừng nâng cao công tác quản trị điều hành, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội kết quả hoạt động quản trị, điều hành năm 2018 và phương hướng hoạt động trong năm 2019 như sau:

#### **I/. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018:**

Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã phân đấu hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong tình hình vẫn còn tồn tại các khó khăn như giá nước bán lẻ không được UBND Thành phố điều chỉnh tăng theo lộ trình dự kiến, đồng thời giá mua sỉ nước sạch với Tổng Công ty tăng 4,76% so với năm 2017, bên cạnh đó một bộ phận khách hàng vẫn còn sử dụng nước giếng ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận.

#### **1. Lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu:**

- Sản lượng nước cung cấp: đạt 100,85% so với kế hoạch, tăng 1,21% so với năm 2017.
- Doanh thu tiền nước: đạt 102,03 % so với kế hoạch, tăng 2,34% so với năm 2017.
- Tỷ lệ thất thoát nước tính đến 31/12/2018 là 19,68% so với 22,41% năm 2017
- Tổng doanh thu: đạt 102,35% so với kế hoạch, tăng 1,40 % so với năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế: 8,264 tỷ đồng, đạt 111,86% so với kế hoạch.
- Tổng tài sản: 191,640 tỷ đồng tăng hơn 200% so với ngày đầu thành lập.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 5% (500 đồng/cổ phiếu) đạt 166,67% so với kế hoạch.

#### **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

2.1 Cơ cấu và hoạt động của HĐQT: HĐQT có tổng cộng 6 người, gồm 1 Chủ tịch chuyên trách và 5 thành viên kiêm nhiệm, trong đó:

- + 05 thành viên là đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
- + 01 thành viên là đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á.
- + Số thành viên HĐQT không điều hành: 4 người.

\* Kể từ ngày 01/12/2018: Ông Lý Kim Ngân – Chủ tịch HĐQT chuyên trách nghỉ hưu và Bà Vũ Phương Thảo – thành viên Hội đồng quản trị – được bầu thay thế giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm. HĐQT còn lại 5 người.

## 2.2 Giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Trong năm 2018, HĐQT thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và định hướng thực hiện kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đánh giá cao hoạt động của Ban giám đốc trong công tác quản lý điều hành cũng như phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định pháp luật hiện hành về các vấn đề:

- + Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra.
  - + Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.
  - + Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, chính trị trong tình hình công tác gia tăng với khối lượng tương đối lớn.
  - + Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Ban Điều hành đã chủ động, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là công tác giảm thất thoát nước mang lại kết quả tích cực, tạo động lực cho việc thực hiện giảm thất thoát nước theo lộ trình 2017 – 2020 đã được phê duyệt.
- Ổn định thu nhập của người lao động.

## 2.3 Các phiên họp và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2018, HĐQT đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 04 phiên họp HĐQT và 06 hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để ban hành 12 Nghị quyết, Quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các phiên họp và hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và có sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Tất cả các cuộc họp cũng như hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết đều nhận được sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết HĐQT gồm:

- Báo cáo sản xuất kinh doanh, tài chính thực hiện hàng quý, 6 tháng, năm; Các chỉ tiêu kế hoạch.
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Công ty mẹ).
- Các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác;

Các phiên họp HĐQT đều được chuẩn bị chu đáo, diễn ra nghiêm túc và được ghi nhận đầy đủ trong biên bản. Các nghị quyết, chỉ đạo đều được ban hành đúng thời gian quy định, kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế.

## 2.4 Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng Quản trị năm 2018:

Công ty có 1 Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 5 thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Chế độ tiền lương, thù lao được thực hiện theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP và

Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH về thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước. Các khoản tiền thưởng, phúc lợi khác được thực hiện theo quy định của Công ty.

## II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, HĐQT đề ra các mục tiêu sau:

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban Điều hành phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được ĐHCĐ thông qua.
- Huy động và sử dụng nguồn vốn để đầu tư cho công tác giảm thất thoát nước đạt hiệu quả cao nhất. Đồng thời, nâng chất nguồn nhân lực cùng với các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu về tỷ lệ giảm thất thoát nước năm 2019.
- Đầu tư, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đơn giản hóa thủ tục dịch vụ cấp nước, nâng cao năng lực phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở định hướng mục tiêu kinh doanh trên, HĐQT Công ty đã đề ra 03 công tác trọng tâm của năm 2019, cụ thể như sau:

### 1/ Đặt trọng tâm kế hoạch giảm thất thoát nước và nâng cao chất lượng nước:

Thực hiện đầu tư đạt hiệu quả cao nhất cho công tác giảm nước thất thoát nước.

Tăng cường áp dụng khoa học và công nghệ vào công tác quản lý mạng lưới, các thiết bị online, quản lý khách hàng...đảm bảo chất lượng nước cung cấp ổn định và liên tục trên toàn hệ thống góp phần tăng sản lượng nước tiêu thụ, tăng doanh thu.

### 2/ Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng:

Duy trì và phát triển mạng lưới cấp nước, bảo đảm mọi khách hàng có nhu cầu gần ĐHN đều được đáp ứng. Đồng thời, nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng và giữ vững mục tiêu cấp nước an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của cộng đồng.

### 3/ Nâng cao năng lực hoạt động:

Tích cực phát huy tối đa tính sáng tạo của từng CBCNV, tiến bộ của kỹ thuật công nghệ thông qua việc đầu tư, triển khai thực hiện biên đọc chỉ số nước bằng smart phone và hóa đơn điện tử nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch SXKD. Đồng thời, hỗ trợ Ban Điều hành Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để quyết định và xử lý kịp thời những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

HĐQT Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng và gắn bó của Quý cổ đông, góp phần vào sự phát triển ổn định, lâu dài của Công ty./.

#### Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Cổ đông;
- Lưu: TK.



Vũ Phương Thảo

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

Số: 05 /BC-BKS

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại báo cáo số 2059/19/BCKT/AUD-VIETVALUES ngày 11/3/2019.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về những hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 như sau:

### **I. Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2018:**

#### **1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ và quyền hạn được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra và giám sát các hoạt động tài chính, sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HDQT).
- Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ với HDQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.
- Giám sát việc quản lý điều hành SXKD của Ban Giám đốc.
- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty. Tham gia và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của HDQT về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019, cho ý kiến về việc sửa đổi điều lệ Công ty, quy chế quản trị của Công ty.

#### **2. Về lương và thù lao của Ban Kiểm soát:**

Căn cứ Nghị quyết số 047/NQ-PHT-DHĐCĐ ngày 26/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018, tiền lương và thù lao Ban Kiểm soát năm 2018 được thực hiện như sau:

- Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 24 triệu đồng/tháng
- Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát: 2 triệu đồng/tháng

### 3. Hợp định kỳ Ban Kiểm soát:

Hàng quý, Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ để đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động SXKD và các nội dung liên quan đến hoạt động Công ty trong năm 2018.

#### II. Về giám sát hoạt động SXKD, hoạt động tài chính năm 2018:

Năm 2018 tiếp tục là một năm khó khăn cho ngành cấp nước Thành phố, do đơn giá bán nước sạch ban hành theo Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của UBND đến nay chưa được điều chỉnh. Tuy nhiên, lượng nước tiêu thụ bình quân trên 1 ĐHN đạt 31,23m<sup>3</sup>/ĐHN/tháng, tăng 0,87% so với năm 2017. Lượng nước tiêu thụ bình quân 1 ngày đạt 94.004m<sup>3</sup>/ngày, cao hơn 1,52% so với năm 2017. Tổng lượng nước tiêu thụ đạt 33.581.501m<sup>3</sup>, tăng 0,85%.

Giá bán bình quân nước sạch đạt 9.333đồng/m<sup>3</sup>, tăng 1,14% so với năm 2017.

Doanh thu tiền nước đạt hơn 313 tỷ đồng, tăng 2,34% so với năm 2017.

Với kết quả hoạt động SXKD năm 2018 Công ty đã báo cáo, Ban Kiểm soát thống nhất đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ tài chính mà ĐHDCTD 2018 đã đề ra:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT
1	Sản lượng nước cung cấp	1000 M <sup>3</sup>	33.300	33.581	100,85
2	Tổng doanh thu	Tr/đồng	312.000	319.433	102,35
3	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100
4	Sửa chữa ống cũ mục	Mét	2.268	2.268	100
5	Sửa chữa ống ngánh	Mét	1.983	1.983	100
6	Phát triển mạng lưới tăng áp	Mét	2.077	2.077	100

Mặc dù còn nhiều khó khăn về nguồn vốn và giá nước chưa được điều chỉnh tăng nhưng với sự nỗ lực, đoàn kết và quyết tâm của tập thể, Công ty đã hoàn thành được chỉ tiêu SXKD.

Ban Kiểm soát thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty, có nhận xét cụ thể như sau:

Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính và thuế.

Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.

Sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra và kiểm toán.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán với nhận định chung là phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty đến ngày 31/12/2018.

#### III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2018:

##### 1. Giám sát đối với Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ đúng theo quy định của Điều lệ Công ty.

Thông qua các kỳ họp HĐQT đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động SXKD của Công ty, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT giữa các phiên họp với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty; việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng quy định, Điều lệ Công ty và có thông tin cho Ban Kiểm soát.

## **2. Giám sát với Ban Giám đốc Công ty:**

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ đối với Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động. Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự thống nhất trong tập thể Ban Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD.

## **IV.Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám Đốc điều hành và cổ đông:**

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc.

Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty được thực hiện phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **V. Kết luận:**

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã có sự nỗ lực trong quản lý và điều hành SXKD. Đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức trong điều kiện chi phí tăng hàng năm mà giá bán nước sạch vẫn chưa được điều chỉnh trong thời gian dài từ năm 2014 đến nay.

Công ty đã triển khai trong năm 2018 và đưa vào vận hành chương trình hóa đơn điện tử, đọc số ĐHN bằng smartphone. Việc áp dụng CNTT đã giúp tiết giảm nhân sự tại 02 bộ phận là Đội Thu tiền và Đội Quản lý Đồng hồ nước. Công ty có chú trọng hơn đến việc tăng năng suất lao động, không tuyển mới nhân sự thay thế tại các vị trí bị

5248  
TY  
HÀ  
NƯỚC  
HỘI Đ  
P. HỒ

khuyết do nghỉ hưu hoặc xin nghỉ việc, mà quan tâm công tác đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ, nắm bắt công việc nhanh hơn so với việc đào tạo mới.

Trong thời gian tới, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực trong công tác giám sát thoát nước, với điều kiện còn nhiều hạn chế về nguồn vốn nên tập trung đầu tư các công trình trọng điểm để mang lại hiệu quả cao, có kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, kính đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Đạt**





Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

Số: 087 /TTr-PHT-HĐQT

## TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý công ty năm 2018 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;
- Căn cứ Nghị quyết số 047/NQ-PHT-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;

Hội đồng quản trị kính trình việc thực hiện quỹ lương, thù lao Người quản lý (gồm HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng) năm 2018 và trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 như sau:

### I./ Quỹ lương, thù lao Người quản lý thực hiện năm 2018:

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2018, tình hình thực tế tại Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân, Công ty báo cáo về tổng mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của Người quản lý như sau:

Tổng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018: 2.969.800.000 đồng. Trong đó:

+ Tiền lương (6 người): 2.680.800.000 đồng

+ Thù lao: 289.000.000 đồng

### II./ Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và tình hình thực tế tại Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2019, với tổng số tiền: 2.872 triệu đồng. Trong đó:

1. Tiền lương của người quản lý chuyên trách: được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, với mức tiền lương bình quân chung của Người quản lý chuyên trách là 36 triệu đồng/người/tháng và số người quản lý làm việc theo thời gian thực tế. Theo đó, tổng tiền lương sẽ là 2.448 triệu đồng.

## 2. Thù lao người quản lý không chuyên trách:

Căn cứ Khoản 1 Điều 16 Thông tư 28/2016, "Quỹ thù lao kế hoạch được xác định trên cơ sở số NQL công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách". Theo đó mức thù lao tối đa: 36 triệu x 20% = 7,2 triệu đồng/người/tháng. Quỹ thù lao kế hoạch tối đa năm 2019: 7,2 triệu x 7 người x 12 tháng = 604,8 triệu đồng.

Cuối năm, căn cứ vào kết quả SXKD, tình hình tài chính thực tế, Công ty sẽ quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện theo quy định.

Trên đây là tổng mức tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện chi trả đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Vũ Phương Thảo**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

Số: 086 / TTr-PHT-HĐQT

## TỜ TRÌNH

Về việc bãi nhiệm thành viên HĐQT  
và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017 – 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân;

Căn cứ hồ sơ miễn nhiệm và danh sách đề cử, ứng cử để bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017 – 2022) của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân, gồm:

- Nghị quyết số 066/NQ-PHT-HĐQT ngày 19/11/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân về việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Lý Kim Ngân để nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/12/2018 và việc bãi nhiệm chính thức sẽ được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất (năm 2019);
- Công văn số 463/TCT-HĐTV ngày 25/3/2019 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV về việc cử người đại diện vốn, giới thiệu nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân nhiệm kỳ III (2017 – 2022),

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

1. Bãi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị đối với Ông Lý Kim Ngân để nghỉ hưu theo chế độ.
  2. Bầu thay thế 01 thành viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ III (2017 – 2022).
  3. Thông qua danh sách bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017 – 2022).
    - Bà Lê Thị Thanh Tâm – Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV – có tỉ lệ đề cử 70,39% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của HĐQT theo Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

(Đính kèm: Lý lịch trích ngang  
của ứng cử viên)

  
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
Vũ Phương Thảo



**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN, NHIỆM KỲ II (2017-2022)  
(THEO THỨ TỰ A, B, C,...)**

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TỶ LỆ ĐỀ CỬ	ĐỊA CHỈ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (Tóm tắt)
1	Lê Thị Thanh Tâm	04/03/1969	70,39%	662/2A Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. HCM	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cử nhân Sư học – Trường Đại học Sư phạm TP.HCM;</li><li>- Cử nhân Kinh tế – Đại học Kinh tế TP.HCM;</li><li>- Cử nhân Luật – Đại học Luật TP.HCM.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 9/1990 – 1992: Nhân viên Tổ kiểm tra, Xí nghiệp Phân phối nước.</li><li>- 5/1992 – 4/1994: Nhân viên Đội QLĐHN, Chi nhánh Cấp nước Gia Định;</li><li>- 5/1994 – 4/1995: Nhân viên Đội Thu tiền, Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn;</li><li>- 5/1995 – 9/1998: Tổ trưởng Đội Thu tiền, Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn;</li><li>- 10/1998 – 7/2004: Đội Phó/Đội Trưởng Đội Thu tiền, Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn;</li><li>- 7/2004 – 12/2006: Phó Giám đốc Kinh doanh Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn;</li><li>- 1/2007 – nay: Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn;</li></ul>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

## THÔNG BÁO

**Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục ứng cử và đề cử nhân sự dự kiến thay thế vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân nhiệm kỳ III (2017-2022)**

**Kính gửi: Quý Cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;

- Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-PHT-HĐQT ngày 26/4/2016 về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân trân trọng thông báo đến Quý cổ đông tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử và tự ứng cử nhân sự dự kiến thay thế vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân nhiệm kỳ III (2017-2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, như sau:

### **I. QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ/ TỰ ỨNG CỬ CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT):**

**1. Số lượng và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT bầu thay thế:** 01 thành viên.

- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: là thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2017 – 2022)

**2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên HĐQT:**

2.1 Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2.2 Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

2.3 Trường hợp được HĐQT hoặc nhóm cổ đông đề cử thì không nhất thiết phải sở hữu cổ phiếu Công ty;

2.4 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

2.5 Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

### 3. Quyền cổ đông đề cử hoặc tự ứng cử chức danh HĐQT:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên và từ 80% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên.

## II. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ / ĐỀ CỬ ĐỂ BẦU VÀO HĐQT:

1. Đơn xin ứng cử hoặc đề cử để bầu vào HĐQT (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu).
3. Bản sao chứng thực CMND và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

(Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu nói trên tại website: [www.phuwaco.com.vn](http://www.phuwaco.com.vn))

## III. THỜI GIAN GỬI HỒ SƠ:

Thời điểm chốt danh sách các hồ sơ tự ứng / đề cử vào HĐQT chậm nhất lúc 16h00, ngày 16/4/ 2019 (tính theo dấu bưu điện), tại địa chỉ sau:

**Tổ Thư ký HĐQT - Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân**

**86 Tân Hưng, Phường 12, Quận 5, TpHCM**

**Điện thoại: (028) 38 558 410 - (028) 38 550 532**

**Fax: (028) 39 555 282**

**Email: [phuhoatan@phuwaco.com.vn](mailto:phuhoatan@phuwaco.com.vn)**

**Ngoài phong bì cần ghi rõ “Hồ sơ ứng cử/đề cử vào HĐQT”**


*(Nếu fax hoặc email thì phải nộp lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp)*

Hồ sơ đề cử / tự ứng cử gửi về Công ty sau thời hạn trên sẽ không có giá trị.

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: TTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Vũ Phương Thảo**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

## THẺ LỆ

### BẦU THAY THẺ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN NHIỆM KỲ III (2017- 2022)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;
- Căn cứ Quy định trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-PHT-HĐQT ngày 26/4/2016,

Để công tác bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017 -2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam và thực hiện đúng nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông, thay mặt Ban Bầu cử, tôi xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “*Thẻ lệ bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017 - 2022)*” như sau:

#### 1. Thẻ thức bầu cử:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung: 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: là thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2017 - 2022).

#### 2. Phương thức bầu cử:

Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu đều.

##### 2.1 Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông được phát 01 phiếu bầu HĐQT (màu xanh) có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;
- Trên mỗi phiếu bầu có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu tương ứng của mỗi cổ đông/đại diện cổ đông, danh sách ứng cử viên được đề cử vào Hội đồng quản trị;
- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 01 thành viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng số cổ phần sở hữu và đại diện của cổ đông đó (tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x 01).

##### 2.2 Cách ghi phiếu bầu:

- Trên mỗi phiếu bầu, cổ đông lựa chọn đánh dấu (X) vào 1 trong 3 ô trống (đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến) bên phải cột “Họ tên ứng viên”.
- Trường hợp đánh dấu (X), nhưng muốn bỏ thì khoanh tròn  dấu X đã đánh;
- Trường hợp muốn lấy lại kết quả ban đầu thì bôi đen  dấu đã khoanh tròn đó.

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký và ghi đầy đủ họ tên trên phiếu bầu.
- Những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

### **2.3 Phiếu bầu không hợp lệ:**

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của Công ty;
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Phiếu có ứng cử viên được đánh dấu (X) vào vừa ô này vừa ô kia;
- Phiếu bầu quá số thành viên ấn định của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

### **3. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT:**

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT cần bầu.
- Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu sở hữu cổ phần bằng nhau thì người nào có thâm niên công tác trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước cao hơn sẽ đắc cử. Nếu thâm niên công tác trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước vẫn bằng nhau thì dựa trên các tiêu chí khác như trình độ chuyên môn, thành tích.

### **4. Công bố kết quả trúng cử:**

- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017 – 2022) được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.
- Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận bằng Nghị quyết của Đại hội.

### **5. Hiệu lực thi hành:**

- Thể lệ bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Vũ Phương Thảo**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

Số: 085 /TTr-PHT-HĐQT

## TỜ TRÌNH

### Về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân kính trình và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

#### I. Chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

Căn cứ văn bản số 04/PHT-BKS ngày 05/4/2019 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân về việc đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Chấp thuận danh sách đề xuất ba (3) đơn vị kiểm toán độc lập:
  - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt;
  - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
  - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Ủy quyền cho HĐQT chọn một (1) trong ba (3) đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân năm 2019.

#### II. Ủy quyền cho HĐQT thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, với các khoản sau:

1. Sau khi được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị (trên cơ sở lấy ý kiến của thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan) về đơn giá mua bán sỉ nước sạch, giao cho Giám đốc công ty ký kết các Hợp đồng, Bản thỏa thuận và các phụ lục điều chỉnh Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
2. Khi có sự thay đổi về đơn giá mua bán sỉ, Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
3. Thời gian ủy quyền 01 năm; Thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng.

#### III. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

Căn cứ Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo dự thảo – đã được đăng tải trên website Công ty – với các nội dung sửa đổi chủ yếu sau:

### 1. Điều lệ:

Điều lệ được sửa đổi về cơ bản giữ nguyên các nội dung của Điều lệ đã ban hành năm 2016, dựa trên cơ sở tham chiếu theo trình tự, điều khoản của Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

Bổ sung và làm rõ thêm nội dung việc bầu thành viên HĐQT, BKS theo cơ chế đặc thù về cơ cấu, tổ chức hoạt động, quản trị của Công ty; bổ nhiệm người quản trị công ty.

### 2. Quy chế nội bộ về Quản trị công ty:

Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và tình hình thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty. Trên cơ sở đó, quy định rõ và chi tiết hơn các nội dung của Điều lệ Công ty.

Trân trọng kính trình./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Vũ Phương Thảo*

**Vũ Phương Thảo**



SAIGON WATER CORPORATION

**PHUWACO**

*Thương hiệu cấp nước, vững bước cùng bạn!*

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**  
**(sửa đổi, bổ sung lần thứ 6)**

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2019

# MỤC LỤC

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích các thuật ngữ ..... 3

## II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty ..... 4

## III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH, VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty ..... 4

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty ..... 5

## IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập ..... 5

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu ..... 5

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác ..... 6

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần ..... 6

Điều 10. Thu hồi cổ phần ..... 6

## IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát ..... 7

## VI. CỔ ĐÔNG, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông ..... 7

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông ..... 8

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông ..... 9

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông ..... 10

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền ..... 11

Điều 17. Thay đổi các quyền ..... 11

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông ..... 12

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ..... 13

Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ..... 13

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 14

Điều 22. Thẩm quyền và thê thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 15

Điều 23. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị tạm thời 16

Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ..... 16

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 17

## VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ..... 17

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị ..... 18

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ..... 19

Điều 29. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ..... 20

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị ..... 20

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị ..... 21

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	23
Điều 33. Thư ký Công ty.....	23
<b>VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.....	24
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp.....	24
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	24
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b>	
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	25
Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát.....	25
Điều 39. Ban kiểm soát.....	26
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	
Điều 40. Trách nhiệm căn trọng.....	27
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	27
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	28
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	28
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>	
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	29
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>	
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	29
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	30
Điều 47. Năm tài chính.....	30
Điều 48. Chế độ kế toán.....	30
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	
Điều 49. Báo cáo tài chính năm.....	30
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	31
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	
Điều 51. Kiểm toán.....	31
<b>XVII. CON DẤU</b>	
Điều 52. Con dấu.....	31
<b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b>	
Điều 53. Chấm dứt hoạt động.....	31
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	31
Điều 55. Thanh lý.....	32
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	32
<b>XX. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ NGÀY HIỆU LỰC</b>	
Điều 57. Điều lệ Công ty.....	32
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>	
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	33

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân vào ngày 22/4/2019, thay thế bản Điều lệ được thông qua ngày 25/4/2016.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. "Luật doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
  - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
  - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
  - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - j. "Nhà đầu tư nước ngoài" là tổ chức, cá nhân được hiểu là nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

#### Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
  - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**
  - Tên tiếng Anh: **PHU HOA TAN WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**
  - Tên viết tắt: **PHUWACO JSC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : 86 Tân Hưng, Phường 12 - Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 3855 8410
- Fax : (028) 3955 5282
- E-mail : phuhoatan@phuwaco.com.vn
- Website : [www.phuwaco.com.vn](http://www.phuwaco.com.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 1 Điều 201 của Luật Doanh nghiệp hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 35 của Điều lệ.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty đăng ký là:
  - Quản lý, phát triển hệ thống cấp thoát nước.
  - Cung ứng kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng – sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV).
  - Tư vấn xây dựng công trình cấp nước dân dụng – công nghiệp.
  - Xây dựng công trình cấp thoát nước.
  - Lập dự án. Thẩm tra thiết kế. Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước. Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế kế cầu công trình cấp nước theo tuyến.
  - Tái lập mặt đường đối với công trình chuyên ngành cấp nước. Tái lập mặt đường, vỉa hè.
  - Mua bán nước tinh khiết, mua bán vật tư, máy móc ngành nước.
  - Sản xuất nước tinh khiết.
  - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước trong nhà (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở).
  - Xử lý nền móng công trình.
  - Duy tu sửa chữa công trình giao thông.
  - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
  - Kinh doanh bất động sản.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu; cung cấp nước sạch với chất lượng ngày càng cao. Đồng thời, mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng).
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Công ty chính thức được thành lập từ 18/11/2006, được cổ phần hóa từ một bộ phận thuộc doanh nghiệp Nhà nước. Đến thời điểm hiện nay, Công ty không còn cổ đông sáng lập.
7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan.
9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
10. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 25% vốn điều lệ.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và theo các quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.



3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

- a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;
- b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên hai mươi triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp chứng nhận cổ phiếu mới, Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu phải đăng thông báo về việc chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp chứng nhận cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo lãi suất ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
  - j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
  - a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 26 và Điều 37 Điều lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
  - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:
  - a. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
  - b. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
    - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
    - Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
    - Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
  - c. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
  - d. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
  - e. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
  - f. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
    - Vi phạm pháp luật;
    - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
2. Nghĩa vụ của cổ đông lớn:

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

  - a. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- b. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - c. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên theo quy định tại Điều lệ này hoặc số thành viên Ban Kiểm soát bị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định pháp luật;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội

đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
  - d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được công bố thông tin theo quy định và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ

phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Cách thức tiến hành cụ thể sẽ được thông qua và lấy ý kiến trực tiếp của cổ đông tham dự tại đại hội. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên



khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (1) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

#### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu đều, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình hoặc chia đều cho một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty, cụ thể sẽ do Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trường hợp bầu bổ sung hoặc thay thế một (1) thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát: nếu số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát cần bầu bổ sung hoặc thay thế thì có thể bầu bằng phương thức biểu quyết. Trong trường hợp này, nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát khi ứng viên đạt ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Phương thức bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi bầu.

Trong từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị sẽ thống nhất phương thức bầu cử trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể lấy kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
  - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
  - f. Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
  - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 23. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị tạm thời**

Trong trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị giảm xuống chưa tới mức như quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể xem xét, lấy kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thay thế tạm thời thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trong trường hợp này, người được đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp. Trình tự và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ này.

**Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông vắng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;

- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (8) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

#### **Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ 05 đến 07 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - g. Trường hợp cổ đông là pháp nhân, khi có văn bản thay đổi người đại diện vốn góp (do nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc lý do khác) thì chức danh của người đó mặc nhiên được miễn nhiệm và chính thức được bãi nhiệm tại ĐHĐCĐ gần nhất ngay sau đó.
  - h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy

- định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
  6. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

### **Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
  - c. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;
  - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - e. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - f. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông; Quy chế quản lý tài chính Công ty;
  - g. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - h. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - i. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - k. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - l. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
  - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
  - a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty.
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
  - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
  5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 30 Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức vụ Giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
  4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (1) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - a. Ban kiểm soát;
  - b. Ít nhất hai (2) thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Giám đốc hoặc ít nhất năm (5) người điều hành khác.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị (và các thành viên Ban Kiểm soát) ít nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày họp. (Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được



thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó). Thông báo họp Hội đồng quản trị (phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và) phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) (được tính theo phương thức làm tròn xuống) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (1) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở hoặc công bố trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 10. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (1) phiếu biểu quyết;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
  - c. Theo quy định tại điểm d khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
  - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
  - e. Ban Kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
  12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và người ghi biên bản.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (1) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (5) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
  - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 33. Thư ký Công ty**

Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

## **VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

### **Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (1) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (5) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp.
3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ; Kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

- f. Quyết định cơ cấu quản lý cấp Phòng, Ban, Đội của Công ty theo cách tốt nhất có thể, bao gồm việc thành lập, chia tách, sáp nhập. Ban hành các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý, chỉ tiêu nội bộ của công ty, trừ các quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - g. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động; Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong công ty gồm: Trưởng, phó Phòng, Ban, Đội, Tổ trưởng sản xuất; Quyết định mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động, kể cả những người thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;
  - h. Tuyển dụng lao động;
  - i. Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh hàng năm; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả tài chính hàng năm theo quy định;
  - j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
  5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (3) đến năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (3) năm liền trước đó.
3. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một (1) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị

để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (6) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Cổ đông, nhóm cổ đông đã đề cử có văn bản thôi đề cử.
  - e. Cổ đông là tổ chức đã đề cử chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật.
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
6. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 39. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
  - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
  - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
  - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (2) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ – công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch

này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác

có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến chủ trương tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán được tiến hành thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.



## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (1) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

### **Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này. Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp

## **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (2) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. CON DẤU**

### **Điều 52. Con dấu**

1. Công ty chỉ có một con dấu doanh nghiệp. Con dấu Công ty được thể hiện là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ.
2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty;
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 53. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (7) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (6) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (3) thành viên. Hai (2) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (1) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (6) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

### **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 57. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó

đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58 Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân nhất trí thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Bản Điều lệ này là duy nhất và thay thế cho bản Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định 287/QĐ-PHT-HĐQT ngày 26/4/2016. Bãi bỏ các quy định trước đây có nội dung trái với quy định tại Điều lệ này.
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**

**PHẠM KHƯƠNG THẢO**



SAIGON WATER CORPORATION

**PHUWACO**

*Thương hiệu cấp nước, vững bước cùng bạn!*

**DỰ THẢO**

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**

*(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 2)*

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2019

# MỤC LỤC

## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh .....	3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ .....	3

## CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP & BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.....	4
Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông .....	4
Điều 6. Cách thức biểu quyết .....	5
Điều 7. Ban kiểm phiếu và cách thức kiểm phiếu.....	5
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....	6
Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	6
Điều 10. Cách thức phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	6
Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	7
Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 13. Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	7
Điều 14. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.....	7
Điều 15. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.....	8

## CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 16. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị.....	8
Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị .....	9

## CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT

Điều 22. Thông báo họp HĐQT .....	10
Điều 23. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị .....	10
Điều 24. Cách thức biểu quyết.....	11
Điều 25. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	11
Điều 26. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị .....	12
Điều 27. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị .....	12

## CHƯƠNG V. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM BKS

Điều 28. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát .....	12
Điều 29. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào Ban kiểm soát .....	12
Điều 30. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát .....	13

Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	13
Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	13
<b>CHƯƠNG VI. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</b>	
Điều 33. Các tiêu chuẩn của Người điều hành.....	13
Điều 34. Bổ nhiệm Người điều hành .....	14
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành.....	14
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành .....	15
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành.....	15
<b>CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC</b>	
Điều 38. Nguyên tắc phối hợp .....	15
Điều 39. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản.....	15
Điều 40. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho BKS, Giám đốc .....	15
Điều 41. Các trường hợp Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT.....	15
Điều 42. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao .....	16
Điều 43. Các vấn đề Giám đốc kiểm điểm, báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS .....	16
Điều 44. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Giám đốc.....	17
<b>CHƯƠNG VIII. CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	
Điều 45. Khen thưởng và Kỷ luật.....	18
<b>CHƯƠNG IX. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	
Điều 46. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty .....	18
Điều 47. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	18
Điều 48. Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty .....	18
Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	18
<b>CHƯƠNG X. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ VÀ NGÀY HIỆU LỰC</b> .....	
Điều 50. Sửa đổi, bổ sung Quy chế.....	18
Điều 51. Ngày hiệu lực.....	19

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ  
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số:...../NQ-PHT-HĐQT ngày 22/4/2019)

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/6/2017, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân (dưới đây gọi là Công ty).
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý của Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan đến Công ty.
3. Quy chế này điều chỉnh các nội dung sau:
  - a. Đại hội đồng cổ đông
  - b. Hội đồng quản trị;
  - c. Ban kiểm soát;
  - d. Giao dịch với người có liên quan;
  - e. Báo cáo và công bố thông tin.
4. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
2. Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
3. Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
4. Ban điều hành gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
5. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;



6. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
7. Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
8. Luật chứng khoán là Luật chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
9. Những chữ viết tắt trong Quy chế này:
  - ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông;
  - HĐQT: Hội đồng quản trị;
  - BKS: Ban Kiểm soát;
  - Điều lệ: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân.
  - Thông tư 155/2015: Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.**

1. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được công bố trên trang thông tin điện tử công ty tối thiểu 20 ngày (hoặc số ngày cụ thể khác do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam quy định) trước ngày đăng ký cuối cùng và báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Thông tư 155/2015.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán cung cấp trong vòng 03 ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.**

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.
2. Thông báo mời họp và các tài liệu liên quan sau đây được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
  - b. Phiếu biểu quyết;
  - c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.
3. Thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tài tài liệu và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.
4. Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp Báo cáo tài chính năm có điều khoản loại trừ.

#### **Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

1. Thư ký Công ty hoặc một bộ phận/cá nhân được HĐQT chỉ định có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ.
2. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp tại địa điểm diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ; qua fax, thư điện tử hoặc gửi thư đảm bảo đến trụ sở Công ty chậm nhất một ngày (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp.
3. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản gốc giấy ủy quyền kèm theo chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu để kiểm tra khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

5. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

#### **Điều 6. Cách thức biểu quyết.**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một bộ phiếu biểu quyết (gồm phiếu đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến). Trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Số phiếu tán thành được biểu quyết trước, số phiếu phản đối hoặc không có ý kiến được biểu quyết sau, cuối cùng tính tổng số phiếu tán thành hay phản đối/không ý kiến để quyết định. Cách thức tiến hành cụ thể sẽ được thông qua và lấy ý kiến trực tiếp của cổ đông tham dự tại đại hội.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **Điều 7. Ban kiểm phiếu và cách thức kiểm phiếu**

1. Chủ tọa sẽ yêu cầu ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu tại mỗi cuộc họp ĐHĐCĐ. Thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp bầu HĐQT hoặc BKS thì thành viên Ban kiểm phiếu không được đồng thời là người ứng cử vào những chức danh này.

2. Cổ đông tham dự đại hội vì lý do nào đó không tham gia việc biểu quyết trực tiếp các nội dung hợp hoặc bầu cử thành viên HĐQT, BKS tại đại hội thì phải gửi lại phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử cho bộ phận phụ trách. Trường hợp cổ đông không gửi lại, Công ty xem như cổ đông đồng ý với toàn bộ nội dung biểu quyết/bầu cử tại đại hội.
3. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu. Sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ, Ban kiểm phiếu lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản này phải được Trưởng ban kiểm phiếu hoặc tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu ký. Trong trường hợp có thành viên ban kiểm phiếu không thống nhất biên bản này sẽ phải giải thích lý do và lý do này sẽ được đưa vào nội dung của biên bản.

#### **Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu cung cấp kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tịch. Kết quả tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ của từng vấn đề được Chủ tọa công bố ngay trong cuộc họp.

#### **Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 30 Quy chế này.
3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
  - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
  - f. Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

#### **Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 147 của Luật doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực

thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 11. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ**

Biên bản họp ĐHĐCĐ được lập theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 24 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 12. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ**

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ, đối với từng nội dung, phải đạt được tỷ lệ cổ đông biểu quyết chấp thuận tối thiểu theo quy định của Điều lệ và quy định tại Điều 9 Quy chế này.
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 13. Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.**

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào, bất cứ nội dung gì nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, kể cả các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp, trừ việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty. Trong đó:
  - a. Việc chốt và lập danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.
  - b. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
  - c. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.
  - d. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 14. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
5. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
6. Các kế hoạch trong tương lai.

**Điều 15. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

### **CHƯƠNG III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 16. Tư cách thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc công ty.
3. Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

**Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT.**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên.
2. Trường hợp đề cử và ứng cử viên HĐQT vẫn không đủ số lượng cần thiết: thành viên HĐQT hoặc nhóm thành viên HĐQT đương nhiệm nắm giữ từ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử 02 ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử 03 ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa 04 ứng viên.

**Điều 18. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu đều. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và đại diện) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc chia đều số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty, cụ thể sẽ do Quy chế bầu cử của Công ty tại từng thời điểm quy định.

2. Trường hợp bầu bổ sung hoặc thay thế một (1) thành viên HĐQT: nếu số lượng ứng cử viên HĐQT bằng số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung hoặc thay thế thì có thể bầu bằng phương thức biểu quyết. Trong trường hợp này, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT khi ứng viên đạt ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Phương thức bầu cử thành viên HĐQT này được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
3. Trong từng trường hợp cụ thể, HĐQT sẽ thống nhất phương thức bầu cử trình ĐHĐCĐ quyết định.
4. Trong trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị giảm xuống chưa tới mức như quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể xem xét, lấy kiến cố đồng bằng văn bản đề bầu thay thế tạm thời thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận bằng văn bản. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Trong trường hợp này, người được đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp. Trình tự và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty.

#### **Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức;
  - d. Trường hợp cổ đông là pháp nhân, khi có văn bản thay đổi người đại diện vốn góp (do nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc lý do khác) thì chức danh của người đó mặc nhiên được miễn nhiệm và chính thức được bãi nhiệm tại ĐHĐCĐ gần nhất ngay sau đó.
  - e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.
2. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

#### **Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT trị được công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có)
- h. Các thông tin khác (nếu có).

## CHƯƠNG IV

### TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 22. Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và thành viên BKS được đăng ký tại Công ty.
3. Thành viên HĐQT không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản: Ngoài hình thức gửi thư, Phiếu biểu quyết có thể được gửi đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc bằng hình thức fax hoặc thư điện tử và được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải đựng trong bì thư kín và chỉ được mở hoặc công bố (trường hợp gửi bằng hình thức fax và thư điện tử) trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
4. Tùy theo nội dung cuộc họp, Chủ tịch HĐQT căn cứ Điều lệ công ty, có thể mở rộng thành phần dự họp. Thành viên được mời có quyền tham gia ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 23. Điều kiện tổ chức họp HĐQT.**

1. Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - a. Ban kiểm soát;
  - b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;

- c. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp HĐQT.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.
7. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

#### **Điều 24. Cách thức biểu quyết**

1. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 41 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận, có ý kiến nhưng không được biểu quyết. Ý kiến của BKS được ghi chép đầy đủ trong biên bản họp.
6. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở hoặc công bố trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### **Điều 25. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT**

1. Nghị quyết của HĐQT được thông qua, nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
2. Trường hợp lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản: Chủ tịch HĐQT gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết kèm theo tài liệu giải trình đến các thành viên HĐQT với thời hạn biểu quyết là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi Phiếu biểu quyết. Hết thời hạn biểu quyết, thành viên HĐQT không gửi lại Phiếu lấy ý kiến biểu quyết được xem như đồng ý với toàn bộ vấn đề cần xin ý kiến biểu quyết. Nghị quyết của HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản cũng được thông qua tương tự như quy định tại khoản 1 Điều này.



## **Điều 26. Ghi biên bản họp HĐQT**

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - c. Thời gian, địa điểm họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua;
  - i. Chữ ký của tất cả thành viên HĐQT tham dự, chủ tọa và thư ký;

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.

## **Điều 27. Thông báo nghị quyết HĐQT**

1. Thư ký có trách nhiệm kiểm, tổng hợp trình Chủ tịch ký ban hành Nghị quyết HĐQT và gửi đến thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày xác lập.
2. Nghị quyết HĐQT được công bố trong nội bộ công ty và các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG V**

### **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM BAN KIỂM SOÁT**

## **Điều 28. Tiêu chuẩn thành viên BKS**

1. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
2. Thành viên BKS là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

## **Điều 29. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào thành viên BKS**

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa 06 ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, thành viên HĐQT hoặc nhóm thành viên HĐQT đương nhiệm nắm giữ từ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử 02 ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử 03 ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa 04 ứng viên.

### **Điều 30. Cách thức bầu thành viên BKS**

Việc bầu thành viên BKS được thực hiện tương tự như phương thức bầu thành viên HĐQT được quy định tại Điều 18 Quy chế này.

### **Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS**

1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Cổ đông, nhóm cổ đông đã đề cử có văn bản thôi đề cử.
  - e. Cổ đông là tổ chức đã đề cử chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật.
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.
2. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.
3. Trường hợp khuyết chức danh Trưởng BKS, các thành viên BKS còn lại cử một người tạm thay thế và thông báo bằng văn bản cho HĐQT.
4. Trường hợp thành viên BKS giảm quá một phần ba (1/3), BKS phải đề nghị HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu bổ sung.

### **Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS được công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG VI LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 33. Các tiêu chuẩn của Người điều hành**

1. Các quy định cụ thể về tiêu chuẩn chung của Ban điều hành:
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp
  - b. Chiếm được lòng tin của các cổ đông, các cấp quản lý và nhân viên trong Công ty;

- c. Có đức tính trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
  - d. Trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên
  - e. Có kinh nghiệm, có kiến thức tốt về kinh tế, chính trị, pháp luật và các vấn đề xã hội.
  - f. Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc/Phó Giám đốc công ty.
- Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, cần đáp ứng các điều kiện sau:
- a. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
  - b. Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng.
- Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, Kế toán trưởng cần đáp ứng các điều kiện sau:
- a. Không thuộc đối tượng bị cấm làm công tác kế toán theo quy định tại Điều 51 Luật kế toán;
  - b. Đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Kế toán; Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ bậc đại học trở lên;
  - c. Thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai năm.
  - d. Người làm kế toán trưởng phải có chứng chỉ qua lớp bồi dưỡng kế toán trưởng.

#### **Điều 34. Bổ nhiệm Người điều hành**

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng không quá năm (5) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

#### **Điều 35. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành.**

1. Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động đối với người điều hành được quy định tại Điều 34 và Điều 35 Điều lệ Công ty. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng. Giám đốc ký hợp đồng lao động với các chức danh còn lại trong công ty.
2. Nội dung hợp đồng lao động phải tuân thủ theo quy định của pháp luật lao động.
3. HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc và thành viên Bộ máy điều hành, nếu xét thấy cần thiết:
  - Chế tài (phạt hoặc bồi thường) áp dụng khi một bên không thực hiện trách nhiệm của mình.
  - Những lợi ích và ưu đãi khác.
  - Phí bồi thường.
  - Điều khoản về tính bảo mật trong thời gian hợp đồng cũng như khi thành viên Bộ máy điều hành rời khỏi Công ty với bất cứ lý do gì.

- Cam kết bảo vệ lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Điều kiện chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

#### **Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành**

HĐQT miễn nhiệm Người điều hành trong các trường hợp sau đây:

1. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Điều 33 của Quy chế này.
2. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ của người điều hành quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Có đơn xin từ chức.
4. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ của Công ty mẹ.

Việc miễn nhiệm đối với Người điều hành không chờ đến hết thời hạn giữ chức vụ được bổ nhiệm hoặc chờ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

#### **Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành**

Công ty phải công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG VII**

#### **PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 38. Nguyên tắc phối hợp**

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty theo các nguyên tắc sau:
  - Vì lợi ích chung của Công ty.
  - Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.
  - Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
  - Trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi để cùng nhau giải quyết khó khăn.
2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

#### **Điều 39. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản:**

Được thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 26 Quy chế này.

#### **Điều 40. Thông báo nghị quyết HĐQT cho BKS, Giám đốc**

Được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Quy chế này.

#### **Điều 41. Các trường hợp Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

1. Những trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT:

Khi phát sinh các sự việc ảnh hưởng đến hoạt động của công ty hoặc xét thấy vì lợi ích của công ty mà thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT thì Giám đốc hoặc BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Những trường hợp cần xin ý kiến HĐQT:

- a. Trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, Giám đốc có thể xin ý kiến của HĐQT bất kỳ vấn đề gì khi nhận thấy cần thiết để đảm bảo công ty hoạt động liên tục, hiệu quả, đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và thẩm quyền quyết định.
- b. Giám đốc phải gửi cho HĐQT, đồng thời gửi cho BKS, nội dung cần xin ý kiến và các tài liệu kèm theo không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó được quyết định.

**Điều 42. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho HĐQT hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty.
2. Các báo cáo của Giám đốc trình HĐQT phải được gửi đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến HĐQT.

**Điều 43. Các vấn đề Giám đốc kiểm điểm, báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

1. Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể:
  - a. Tại cuộc họp HĐQT, Giám đốc kiểm điểm, báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT phát sinh trong kỳ. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đề xuất, xin ý kiến HĐQT (nếu có) về các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tới. Việc kiểm điểm, báo cáo phải được các thành viên HĐQT thông qua.
  - b. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, phát hiện có vấn đề không có lợi cho công ty thì Giám đốc phải báo cáo ngay với HĐQT để xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên BKS công ty.
  - c. Ngoài những công việc phải trình HĐQT theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và khoản 2 Điều 16 Quy chế này, Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của công ty kể cả quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ gần nhất về các quyết định đó.
  - d. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch (nếu có) giữa công ty với Giám đốc hoặc những người có liên quan đến Giám đốc theo quy định pháp luật.
  - e. Giám Đốc có trách nhiệm phản hồi các vấn đề mà HĐQT cần ý kiến của Giám Đốc trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
2. Giám đốc có nghĩa vụ chỉ đạo cung cấp thông tin:
  - a. Cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên HĐQT: Yêu cầu được gửi đến Giám đốc trước ít nhất hai (2) ngày bằng văn bản với sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT và đồng gửi BKS, nêu rõ: (i) tài liệu, thông tin cần cung cấp, (ii) lý do cần cung cấp thông tin. Việc yêu cầu thông tin đảm bảo nguyên tắc:
    - Nội dung thông tin yêu cầu cung cấp thuộc phạm vi, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

- Không yêu cầu các thông tin đã cung cấp trước đó, các thông tin đã công bố thông tin theo quy định pháp luật.
  - Thành viên HĐQT có nghĩa vụ bảo mật các thông tin được cung cấp. Việc tiết lộ thông tin chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được ĐHĐCĐ đồng ý, nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp.
  - Sau khi được cung cấp thông tin, thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch việc sử dụng thông tin đã được cung cấp. Báo cáo này đồng thời được gửi đến BKS và Giám đốc.
- b. Đối với việc tiếp cận thông tin và tài liệu của công ty, BKS phải nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHĐCĐ. Văn bản yêu cầu của BKS gửi đến công ty trước ít nhất hai (2) ngày làm việc.

**Điều 44. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Giám đốc**

1. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban điều hành:

Các vấn đề mà HĐQT phải phê duyệt theo đề xuất hoặc xin ý kiến của Giám Đốc, HĐQT phải phản hồi trong vòng bảy (07) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận tùy trường hợp cụ thể.

2. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS:

- a. Đối với các hồ sơ, tài liệu...mà HĐQT gửi đến BKS để có ý kiến thì BKS sẽ phản hồi trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận tùy trường hợp cụ thể.
- b. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Giám đốc, đại diện đơn vị kiểm toán độc lập) cùng tham gia cuộc họp của BKS để trả lời những vấn đề các thành viên BKS quan tâm.
- c. HĐQT có trách nhiệm phản hồi các vấn đề mà BKS cần xin ý kiến của HĐQT trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
- d. Khi kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện thấy vụ việc đang diễn ra làm thiệt hại đến tài sản của Công ty, thì thành viên BKS kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trường BKS. Trường hợp không có biện pháp điều chỉnh nào tốt hơn, thì Trường BKS bàn bạc với HĐQT giải quyết sau đó có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ.
- e. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất.

3. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Ban điều hành:

- a. Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác có trách nhiệm tiếp thu và phối hợp với BKS trong công tác quản lý điều hành công ty.
- b. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trường BKS tham dự cuộc họp của Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác. Khi tham dự, Trường BKS có thể đóng góp ý kiến cho nội dung được thảo luận trong cuộc họp.

**CHƯƠNG VIII**  
**CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT,**  
**KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 45. Khen thưởng và kỷ luật**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính thực tế của Công ty, HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm quyết định việc trích lập quỹ khen thưởng để khen thưởng cho Người quản lý, điều hành khác được quy định tại Quy chế trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý. Người quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

**CHƯƠNG IX**  
**LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH**  
**QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Điều 46. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

**Điều 47. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
3. Người phụ trách quản trị công ty làm việc theo chế độ kiêm nhiệm được hưởng thù lao, tiền thưởng theo quyết định của HĐQT.

**Điều 48. Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

**Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.**

Công ty phải công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**CHƯƠNG X**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ VÀ NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 50. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phải được HĐQT xem xét, thông qua và trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập đến trong Quy chế này, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp

luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của công ty.

**Điều 51. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 10 Chương, 51 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2019 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty, thay thế cho các Quy định có liên quan trước đây ban hành kèm theo Quyết định số 033/QĐ-PHT-HĐQT ngày 01/8/2012 về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quyết định số 0134/QĐ-PHT-HĐQT ngày 10/01/2014 về Quy định chức năng, nhiệm vụ Tổ Thư ký Hội đồng quản trị, Quyết định 288/QĐ-PHT-HĐQT ngày 26/4/2016 Quy định về trình tự, thủ tục ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Quyết định 289/QĐ-PHT-HĐQT ngày 26/4/2016 Quy định về trình tự, thủ tục biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về Quản trị công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2019

Số: ...../NQ-PHT-DHDCD

DỰ THẢO

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và các biên bản kiểm phiếu tại Đại hội ngày 22/4/2019,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) và Báo cáo tài chính (đã kiểm toán) năm 2018 với một số các chỉ tiêu chính:

1- Sản lượng nước cung cấp:	33.582.000 m <sup>3</sup>
2- Tổng doanh thu:	319.443 triệu đồng
3- Tổng lợi nhuận trước thuế:	8.264 triệu đồng
4- Tổng lợi nhuận sau thuế:	6.571 triệu đồng
5- Mức cổ tức:	5% = 500 đồng/cổ phiếu

**Điều 2.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận 2018:

A. Lợi nhuận sau thuế:	6.570.812.247 đ
Lợi nhuận năm trước:	779.072.785 đ
B. Lợi nhuận phân phối:	7.349.885.032 đ.
- Chi cổ tức:	4.500.000.000 đ
Mức chia cổ tức:	500 đồng/1 cổ phiếu
- Trích lập các quỹ:	2.849.885.032 đ
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng người lao động:	1.050.000.000 đ
- Quỹ thưởng Ban điều hành:	335.100.000 đ
- Quỹ đầu tư phát triển:	1.464.785.032 đ

**Điều 3.** Thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2019 với các chỉ tiêu chính:

1- Sản lượng nước cung cấp:	33.750.000 m <sup>3</sup>
2- Tổng doanh thu:	321.555 triệu đồng
3- Tổng lợi nhuận trước thuế:	8.574 triệu đồng
4- Tổng lợi nhuận sau thuế:	6.739 triệu đồng
5- Mức cổ tức:	500 đồng/cổ phiếu

*(Tùy vào tình hình thực tế, các chỉ tiêu kế hoạch sẽ được điều chỉnh theo quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty khi cần thiết)*

- Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2018.
- Điều 5.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về thăm tra tình hình hoạt động SXKD năm 2018 của công ty và hoạt động của BKS.
- Điều 6.** Thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty: (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt; (2) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, (3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Điều 7.** Thống nhất tổng tiền lương kế hoạch năm 2019 của người quản lý chuyên trách là 2.448 triệu đồng; Tổng thù lao người quản lý không chuyên trách là 604,8 triệu đồng. Cuối năm, căn cứ vào kết quả SXKD, tình hình tài chính thực tế của Công ty sẽ quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện theo quy định.
- Điều 8.** Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6) gồm 21 Chương 58 Điều.
- Điều 9.** Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 2) gồm 10 Chương 51 Điều.
- Điều 10.** Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty (Công ty mẹ) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
- Điều 11.** Thống nhất bãi nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Lý Kim Ngân để nghỉ hưu theo chế độ. Đồng thời, bầu thay thế Bà Lê Thị Thanh Tâm vào Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ III (2017 – 2022).
- Điều 12.** Giao cho HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân chịu trách nhiệm chi đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Điều 13.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/04/2019./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Phòng, Ban, Đội;
- Lưu.